

- Elena M.V. de Cavanagh, León F. Ferder, Marcelo D. Ferder, *et al.* (2010), “Vascular structure and oxidative stress in salt-loaded spontaneously hypertensive rats: effects of losartan and atenolol”, *American Journal of Hypertension*, 23(12), pp.1318-1325.
- Feng J.He, *et al.* (2009), “Effect of modest salt reduction on blood pressure, urinary albumin, and pulse wave velocity in white, black, and Asian mild hypertensives”, *Hypertension*, 54(3), pp.482-488.
- Horacio J. Adrogué, Nicolaos E. Madias (2014), “The impact of sodium and potassium on hypertension risk”, *Seminars in Nephrology*, 34(3), pp.257-272.
- Kearney PM, *et al.* (2005), “Global burden of hypertension: analysis of worldwide data”, *Lancet*, 365(9455), pp.217-223.
- Nerenberg K.A, Zarnke K.B, Leung A, *et al.* (2018), “Hypertension Canada's 2018 guidelines for diagnosis, risk assessment, prevention, and treatment of hypertension in adults and children”, *Canadian Journal of Cardiology*, 34(5), pp.506-525.
- Nicholas Wald, Malcolm Law (2016), “Sodium and cardiovascular disease”, *The Lancet*, 288, pp.2111-2112.
- Helmut Schröder, E. Schmelz, J. Marrugat (2002), “Relationship between diet and blood pressure in a representative Mediterranean population”, *European journal of nutrition*, 41(4), pp.161-167.
- U.S Department of health and human services (2003), “Prevention, detection, evaluation, and treatment of high blood pressure”, *The seventh Report of the Joint National Committee*, pp.3.
- Sungha Park, Jeong Bae Park, Edward G Lakatta, *et al.* (2011), “Association of central hemodynamics with estimated 24-h urinary sodium in patients with hypertension”, *Journal of Hypertension*, 29 (8), pp.1502-1507.

(Ngày nhận bài: 23/12/2021 – Ngày duyệt đăng: 21/5/2022)

THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC DẠY-HỌC MỘT SỐ NỘI DUNG HỌC PHẦN BẰNG NGÔN NGỮ TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM THỨ NHẤT NGÀNH Y KHOA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Trần Trương Ngọc Bích*, Nguyễn Tấn Đạt, Nguyễn Thị Tuyết Minh

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: tnbich@ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Cùng với việc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, năm học 2019-2020, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã tiến hành thử nghiệm việc dạy – học một số nội dung một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả nhận định của sinh viên về thực trạng hiệu quả dạy và học một số nội dung một số học phần bằng tiếng Anh và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy – học bằng ngôn ngữ tiếng Anh. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 143 sinh viên, sinh viên ngành Y khoa năm thứ nhất (Khóa 44) có trình độ tiếng Anh tương đương B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam đang học chương trình có một số nội dung được giảng dạy bằng tiếng Anh. **Kết quả:** 79,3% sinh viên nhận định mô hình dạy – học bằng ngôn ngữ tiếng Anh làm tăng mức độ tương tác giữa người học và người học, người dạy và người học, cải thiện được khả năng nghe – nói và hình thành thói quen đọc, học các tài liệu bằng ngôn ngữ tiếng Anh. 88% sinh viên đồng ý rằng kết quả học tập sẽ không khác biệt đáng kể so với chỉ học toàn bộ bằng tiếng Việt, 84,2% sinh viên nhận định mô hình này

hiệu quả và 81,7% đề nghị nên duy trì mô hình. Tuy nhiên, có 2 công tác chuẩn bị của giảng viên cần được cải thiện vì tỷ lệ sinh viên đánh giá mức kém và rất kém khá cao là cung cấp tài liệu, slide bài giảng (47,5%), và từ vựng chuyên ngành trước buổi học (41,4%). **Kết luận:** Mô hình dạy – học một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh nên duy trì, nhân rộng ra cho nhiều đối tượng và để đạt hiệu quả cao, cả sinh viên, giảng viên cần phải phát huy tốt bước chuẩn bị dạy-học, tương tác trong buổi dạy – học.

Từ khóa: Sinh viên ngành Y khoa, dạy – học tiếng Anh, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

ABSTRACT

ASSESSING THE STATUS AND PROPOSING SOLUTIONS TO ENHANCE THE EFFECTIVENESS OF SOME CREDIT CONTENTS TEACHING AND LEARNING IN ENGLISH IN THE FIRST-YEAR TRAINING PROGRAM OF MEDICINE AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

*Tran Truong Ngoc Bich**, *Nguyen Tan Dat*, *Nguyen Thi Tuyet Minh*
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Along to the completion of the advanced training program, in 2019-2020 school year, Can Tho University of Medicine and Pharmacy has experimented with teaching and learning some content of some modules in English language. **Objectives:** Describe students' opinions about the current state of effectiveness of teaching and learning some contents of some courses in English and propose solutions to improve the quality of teaching and learning in the English language. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study on 143 freshman students of Medicine students (Course 44) with B1 level foreign language in English. **Results:** 79.3% of students said that the teaching – learning model in the English language increases the level of interaction between learners and learners, teachers and learners, improves listening – speaking and visual skills. into the habit of reading and learning documents in the English language. 88% of students agree that learning results will not be significantly different from studying entirely in Vietnamese, 84.2% of students think this model is effective and 81.7% suggest that it should be maintained paradigm. However, students were not satisfied with the teacher's preparation such as providing materials, lecture slides (47.5%) and specialized vocabulary before the class (41%). **Conclusion:** The teaching – learning model of a number of subjects in English should be maintained and replicated to a wide range of subjects and to be effective, both students and lecturers need to make good use of the preparation for teaching – learn, interact in the lesson – study session.

Keywords: Medical students, teaching and learning in English, Can Tho University of Medicine and Pharmacy.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình đào tạo là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng đào tạo. Phát triển chương trình đào tạo tiên tiến – xuất sắc là một xu hướng tất yếu của giáo dục đại học nói chung và Trường Đại học Y Dược Cần Thơ nói riêng [1],[2]. Thực hiện triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng và chiến lược phát triển, nhà Trường đã chủ động xây dựng lộ trình phát triển các chương trình đào tạo nhằm khẳng định thương hiệu trong đào tạo nguồn nhân lực y tế đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong diễn đàn Vietnamnet ngày 1/1/2017, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ khẳng định “Chương trình tiên tiến đã tạo được nền móng tốt, nếu không tiếp tục một cách chủ động thì không thể khai thác được, tới đây, cạnh tranh giữa các trường phải rất quyết liệt và mỗi trường đại học chỉ cần

có một số chương trình xuất sắc, trọng điểm, bám sát thị trường, tập trung đầu tư vun cao để xây dựng và phát triển thương hiệu, không dàn hàng ngang”.

Trong Hội nghị tổng kết đào tạo theo chương trình tiên tiến (CTTT) giai đoạn 2006-2016, có 35 chương trình tiên tiến được áp dụng ở 24 trường đại học, hội nghị đã chỉ ra những lợi ích mà chương trình mang lại như tạo môi trường học tập mang tính quốc tế, chất lượng nghiên cứu khoa học được nâng cao, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ của sinh viên và giảng viên, tuy nhiên để đảm bảo chất lượng chương trình cần bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho giảng viên và sinh viên [2].

Nhằm tích lũy kinh nghiệm, chuẩn bị mọi điều kiện một cách toàn diện, triển khai hiệu quả chương trình tiên tiến – xuất sắc trong thời gian tới, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ quyết định thí điểm giảng dạy một số nội dung học phần bằng tiếng Anh và nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện với mục tiêu: Mô tả nhận định của sinh viên về thực trạng hiệu quả dạy và học một số nội dung một số học phần bằng tiếng Anh và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy – học bằng ngôn ngữ tiếng Anh cho sinh viên ngành Y khoa năm thứ nhất (Khóa 44) tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên ngành Y khoa hệ chính quy K44 đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ được chọn thí điểm dạy và học một số nội dung một số học phần bằng tiếng Anh.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu:

+ Sinh viên ngành Y khoa được chọn học thí điểm dạy và học một số nội dung một số học phần bằng tiếng Anh.

+ Sinh viên có trình độ tiếng Anh tương đương B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên không đồng ý tham gia khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện toàn bộ sinh viên thỏa tiêu chuẩn chọn mẫu và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Nội dung nghiên cứu:

Nhận định của sinh viên thực trạng dạy – học bằng ngôn ngữ tiếng Anh một số nội dung ở một số học phần về việc:

+ Chuẩn bị và tổ chức thực hiện nội dung/bài học của giảng viên, bao gồm 6 nội dung: học phần được phổ biến; dạy đúng lịch; tài liệu đầy đủ; gửi trước slide bài giảng; có hướng dẫn cụ thể; cung cấp từ vựng đầy đủ.

+ Cảm nhận sau khi học các nội dung bài bằng tiếng anh, bao gồm 9 nội dung: không hiểu nội dung; hài lòng nội dung; trải nghiệm tốt; tăng sự tương tác; cải thiện nghe-nói; tạo thói quen học anh văn; động viên bạn khác học; có tính hiệu quả; nên duy trì.

+ Cảm nhận của sinh viên về giảng viên với 3 nội dung: truyền đạt dễ hiểu; giải đáp thỏa đáng; tính tự học.

+ Về kết quả học tập nếu học hoàn toàn bằng tiếng việt và phương pháp kiểm tra, có 2 nội dung: kết quả không khác biệt khi học bằng tiếng Việt; giảng viên có phương pháp kiểm tra sau tiết học.

Với mỗi nội dung nhận định của sinh viên được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ.

- **Đề xuất giải pháp:** Từ thực tế triển khai giảng dạy một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh và kết quả nhận định của sinh viên, một số giải pháp cho sinh viên, giảng viên và nhà trường và về việc dạy – học sẽ được đề xuất cụ thể.

- **Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:** Số liệu được nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập bằng phiếu khảo sát. Kết quả được xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 20.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Có 2 lớp YG và YH thuộc ngành Y khoa khóa 44 với tổng số 143 sinh viên đã tham gia trong nghiên cứu, kết quả ghi nhận cụ thể:

3.1. Nhận định của sinh viên về thực trạng dạy – học bằng ngôn ngữ tiếng Anh

- Về việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện nội dung/bài học của giảng viên.

Bảng 1. Công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện nội dung/bài học

Công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
Học phần được phổ biến	47 (32,9%)	47 (32,9%)	35 (24,4%)	9 (6,1%)	5 (3,7%)
Dạy đúng lịch	52 (36,6%)	47 (32,9%)	28 (19,5%)	7 (4,9%)	9 (6,1%)
Tài liệu đầy đủ	33 (23,2%)	52 (36,6%)	33 (23,2%)	16 (11,0%)	9 (6,1%)
Gửi trước Slide bài giảng	14 (9,8%)	19 (13,4%)	42 (29,3%)	47 (32,9%)	21 (14,6%)
Có hướng dẫn cụ thể	7 (4,9%)	37 (25,6%)	68 (47,6%)	24 (17,1%)	7 (4,9%)
Cung cấp từ vựng đầy đủ	16 (11,0%)	21 (14,6%)	47 (32,9%)	49 (34,1%)	10 (7,3%)
Tổng	169 (19,7%)	223 (26%)	253 (29,5%)	152 (17,7%)	61 (7,1%)

Nhận xét: Đánh giá từ tốt trở lên nội dung đạt tỷ lệ cao nhất là thời gian dạy- học đúng lịch đạt 69,5%; nội dung giảng viên phổ biến ngay buổi giới thiệu học phần đạt 65,8%. Thấp nhất là nội dung gửi slide bài giảng trước chỉ đạt 22,2%, cũng như cung cấp từ vựng chuyên ngành đầy đủ chỉ đạt 25,6%.

- Cảm nhận của sinh viên sau khi học các nội dung được dạy – học.

Bảng 2. Cảm nhận sau khi học các nội dung bằng tiếng anh của đối tượng

Cảm nhận sau khi học các nội dung	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý cao	Tạm đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Không hiểu nội dung	2 (1,2%)	28 (19,5%)	75 (52,4%)	29 (20,7%)	9 (6,1%)
Hài lòng nội dung	9 (6,1%)	38 (26,8%)	75 (52,4%)	21 (14,6%)	0 (0%)
Trải nghiệm tốt	29 (20,7%)	69 (47,6%)	32 (22,0%)	10 (7,3%)	4 (2,4%)
Tăng sự tương tác	14 (9,8%)	43 (30,5%)	56 (39,0%)	26 (18,3%)	4 (2,4%)

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 48/2022

Cảm nhận sau khi học các nội dung	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý cao	Tạm đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Cải thiện nghe-nói	28 (19,5%)	52 (36,6%)	35 (24,4%)	23 (15,9%)	5 (3,7%)
Tạo thói quen học av	26 (18,3%)	41 (28,0%)	52 (36,6%)	17 (12,2%)	7 (4,9%)
Động viên bạn khác học	16 (11,0%)	49 (34,1%)	52 (36,6%)	17 (12,2%)	9 (6,1%)
Tính hiệu quả	9 (6,1%)	52 (36,6%)	59 (41,5%)	17 (12,2%)	5 (3,7%)
Nên duy trì	28 (19,5%)	57 (40,2%)	32 (22,0%)	17 (12,2%)	9 (6,1%)
Tổng	161 (12,5%)	429 (33,3%)	468 (36,4%)	177 (13,8%)	52 (4%)

Nhận xét: Từ mức tạm đồng ý, có đến 85,3% sinh viên hài lòng với những nội dung được học; 81,7% sinh viên đồng ý việc hiệu quả và nên duy trì chương trình. Tuy nhiên cũng có 73,1% sinh viên rằng bản thân không hiểu được nội dung bài học bằng tiếng Anh. Có 47,6% đồng ý cao và 20,7% hoàn toàn đồng ý quan điểm chương trình này là một trải nghiệm tốt cho bản thân và có 79,3% sinh viên đồng ý chương trình này làm tăng mức độ tương tác giữa người học với người học, người dạy và người học, cải thiện được khả năng nghe – nói và hình thành thói quen đọc, học các tài liệu bằng tiếng Anh.

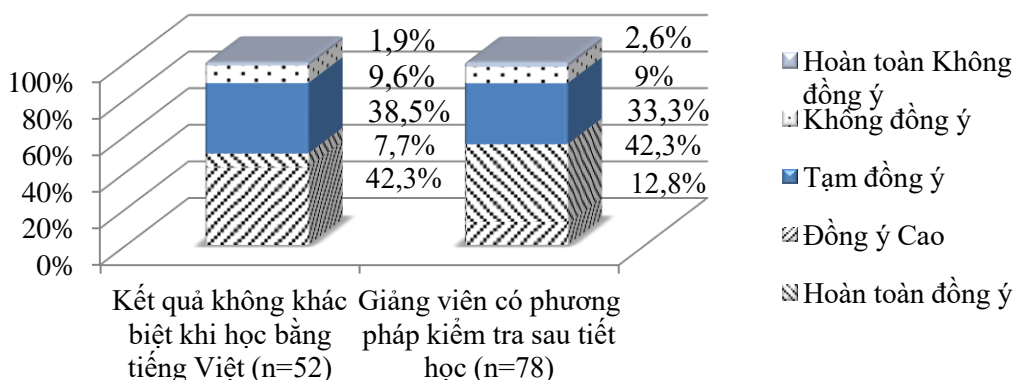
- Cảm nhận của sinh viên về giảng viên.

Bảng 3. Cảm nhận của sinh viên về giảng viên

Cảm nhận về GV	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
Truyền đạt dễ hiểu	17 (12,2%)	54 (37,8%)	56 (39,0%)	14 (9,8%)	2 (1,2%)
Giải đáp thỏa đáng	19 (13,4%)	59 (41,5%)	46 (31,7%)	17 (12,2%)	2 (1,2%)
Tính tự học	24 (17,1%)	54 (37,8%)	42 (29,3%)	16 (11,0%)	7 (4,9%)
Tổng	60 (13,9%)	167 (38,9%)	144 (33,6%)	47 (11%)	11 (2,6%)

Nhận xét: Tổng trung bình có 86,4% sinh viên cảm nhận giảng viên ở mức trung bình trở lên về phương pháp truyền đạt dễ hiểu, giải đáp thỏa đáng các thắc mắc và giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu.

- Kết quả học tập nếu học hoàn toàn bằng tiếng Việt và phương pháp kiểm tra.



Biểu đồ 1. Nhận định kết quả nếu học hoàn toàn bằng tiếng Việt và phương pháp kiểm tra của đối tượng

Nhận xét: Có 88,5% sinh viên đồng ý rằng kết quả học tập sẽ không khác biệt đáng kể nếu như chỉ học toàn bộ bằng tiếng Việt. Trên 88,4% sinh viên đồng ý rằng giảng viên có phương pháp kiểm tra nội dung tự học, nội dung cơ bản sau tiết học.

3.2. Một số đề xuất giải pháp của sinh viên về việc dạy-học một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh

- Một số đề xuất giải pháp cho sinh viên.

Bảng 4. Một số đề xuất giải pháp cho sinh viên

Đề xuất	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Không ý kiến	66	46,2
Cố gắng tự học, bồi dưỡng tiếng Anh	49	34,2
Chuẩn bị bài trước ở nhà	24	16,8
Khác	4	2,8

Nhận xét: Bên cạnh 46,2% sinh viên không có ý kiến thì có 34,2% sinh viên cho rằng bản thân nên cố gắng tự học, bồi dưỡng tiếng Anh hàng ngày.

- Một số đề xuất giải pháp cho giảng viên.

Bảng 5. Một số đề xuất giải pháp cho giảng viên

Đề xuất	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Không ý kiến	54	37,8
Gửi slide, từ vựng, tài liệu hỗ trợ trước buổi học	53	37
Tăng tương tác, tạo hứng thú cho tiết học hơn	9	6,2
Hỗ trợ tiếng Việt khi giải thích từ vựng, phần quan trọng.	12	8,4
Tóm tắt nội dung cuối giờ học	4	2,7
Khác	11	7,9

Nhận xét: Phần lớn sinh viên không có ý kiến (37,8%), tiếp theo là ý kiến đề xuất là cần gửi slide bài giảng, từ vựng cũng như tài liệu hỗ trợ cho sinh viên trước buổi học (37%).

- Một số đề xuất giải pháp cho nhà trường

Bảng 6. Một số đề xuất giải pháp cho nhà trường

Đề xuất	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Không ý kiến	92	64,3

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 48/2022

Đề xuất	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện	7	4,9
Tổ chức thêm các hoạt động, cuộc thi, giao lưu bằng tiếng Anh trong và ngoài trường	26	18,2
Hài lòng, duy trì và nhân rộng mô hình	9	6,3
Khác	9	6,3

Nhận xét: Có đến 64,3% sinh viên không có ý kiến và có 18,2% sinh viên kiến nghị nhà trường nên tăng cường tổ chức thêm các hoạt động vui chơi, giao lưu bằng tiếng anh giữa giảng viên, sinh viên với chuyên viên nước ngoài.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Nhận định của sinh viên về thực trạng dạy-học bằng ngôn ngữ tiếng Anh

Có tổng 143 sinh viên thuộc 2 lớp YG và YH thuộc ngành Y khoa khóa 44 đã tham gia trong nghiên cứu. Khi tiến hành khảo sát tìm hiểu các nhận định của sinh viên về thực trạng dạy – học bằng ngôn ngữ tiếng Anh một số nội dung ở một số học phần thí điểm kết quả bảng 1 chỉ rõ tổng trung bình chung của 6 nội dung trong phần công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện nội dung/bài học có đến 75,1% sinh viên đánh giá đạt mức trung bình trở lên. Và nếu đánh giá từ tốt trở lên nội dung đạt tỷ lệ cao nhất là thời gian dạy – học đúng lịch đạt 69,5%; nội dung giảng viên phổ biến ngay buổi giới thiệu học phần đạt 65,8%. Bảng 1 cũng chỉ ra có 2 nội dung đạt kết quả nhận định từ mức tốt của sinh viên khá thấp là nội dung gửi slide bài giảng trước chỉ đạt 22,2%, cũng như cung cấp từ vựng chuyên ngành đầy đủ chỉ đạt 25,6%. Nguyên nhân có thể do chương trình vừa bắt đầu thí điểm giáo viên vẫn còn quen với hình thức dạy tiếng Việt trước đây.

Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra hiện nay về giáo dục, con người sẽ tiếp cận một kho tri thức vô tận mà ít bị hạn chế về rào cản ngôn ngữ. Cá nhân học tập thuận lợi hơn với tính trực quan và tương tác cao hơn. Tuy nhiên, để sử dụng và kết nối với hệ thống tri thức này con người có năng lực về ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Theo đó, giáo dục hay nói khác hơn dạy và học cần phải có sự thay đổi phù hợp với kỷ nguyên số [6] và chương trình đào tạo tiên tiến cho bậc đại học là một trong những thay đổi đã được Chính phủ đưa ra để phù hợp với thực tiễn này [1],[2]. Chính vì vậy, trong nghiên cứu này khi tính từ mức tạm đồng ý, có đến 85,3% sinh viên hài lòng với những nội dung được học; 81,7% sinh viên đồng ý việc hiệu quả và nên duy trì chương trình. Tuy nhiên cũng có 73,1% sinh viên rằng bản thân không hiểu được nội dung bài học bằng tiếng Anh. Đặc biệt có 47,6% đồng ý cao và 20,7% hoàn toàn đồng ý quan điểm chương trình này là một trải nghiệm tốt cho bản thân và có 79,3% sinh viên đồng ý chương trình này làm tăng mức độ tương tác giữa người học với người học, người dạy và người học, cải thiện được khả năng nghe – nói và hình thành thói quen đọc, học các tài liệu bằng tiếng Anh (Bảng 2).

Ngoài ra khi khảo sát cảm nhận của sinh viên về giảng viên, tổng trung bình có 86,4% sinh viên cảm nhận giảng viên ở mức trung bình trở lên về phương pháp truyền đạt dễ hiểu, giải đáp thỏa đáng các thắc mắc và giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu (Bảng 3). Và khi khảo sát nhận định kết quả nếu học hoàn toàn bằng tiếng Việt và phương pháp kiểm tra của đối tượng nghiên cứu, kết quả bảng 4 ghi nhận có 88,5% sinh viên đồng ý rằng kết quả học tập sẽ không khác biệt đáng kể nếu như chỉ học toàn bộ bằng tiếng Việt. Trên 88,4% sinh viên đồng ý rằng giảng viên có phương pháp kiểm tra nội dung tự học, nội dung cơ bản sau tiết học. Đây là kết quả rất khả quan cho bước đầu thí điểm

chương trình giảng dạy bằng tiếng anh, tiền thân của chương trình đào tạo tiên tiến trong tương lai gần.

4.2. Một số đề xuất giải pháp của sinh viên về việc dạy-học một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh

Từ thực trạng về hiệu quả của việc dạy – học một số nội dung học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh trong chương trình đào tạo năm thứ nhất ngành Y khoa tại Trường ĐHYDCT, nghiên cứu cũng tiến hành đề xuất một số giải pháp cho sinh viên, giảng viên và nhà trường. Về phía người học/sinh viên, có đến 46,2% sinh viên không có ý kiến và 34,2% sinh viên cho rằng bản thân nên cố gắng tự học, bồi dưỡng tiếng Anh hàng ngày và 16,8% sinh viên cũng đồng ý nên chuẩn bị bài trước ở nhà (Bảng 4). Chương trình tiên tiến được giảng dạy bằng tiếng anh và được biên soạn dựa trên chương trình đào tạo tại các Trường Đại học có uy tín tại Mỹ. Bên cạnh việc trao đổi tiếng anh, công nghệ thông tin như nghiên cứu của tác giả Lê Thị Tuyết Ngọc, 2017 [5] đã kết luận khi thực hiện nghiên cứu tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, thì theo nghiên cứu của Đinh Thị Hoa, 2019 [3] cũng chỉ rõ tự học là hoạt động rất cần thiết cho đào tạo tín chỉ và đặc biệt là trong chương trình cải cách mới các hoạt động giáo dục hiện nay. Theo kết quả này số lượng sinh viên đồng ý cố gắng tự học, đây là kết quả đáng khích lệ.

Tương tự như các đề xuất cho sinh viên, về phía giảng viên, phần lớn sinh viên không có ý kiến (37,8%) (Bảng 5). Trong bài viết của Nguyễn Thị Lan Phương trên tạp chí giáo dục năm 2019 [7], đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học và để thực hiện điều này phương pháp dạy và học cần được đổi mới một cách mạnh mẽ theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và vận dụng hết các kiến thức cũng như kỹ năng của người học. Theo đó các phương pháp giảng dạy truyền thống sẽ không thể đáp ứng. Để phát huy tính chủ động tích cực theo yêu cầu thực tế giảng dạy nên đề xuất cần gửi slide bài giảng, từ vựng cũng như tài liệu hỗ trợ cho sinh viên trước buổi học được sinh viên lựa chọn khá cao (37%) bên cạnh các ý kiến tăng tương tác, tạo hứng thú cho tiết học hơn cũng được đề xuất với tỷ lệ 6,2% hay hỗ trợ tiếng Việt khi giải thích từ vựng, phần quan trọng hoặc tóm tắt nội dung cuối giờ học chiếm tỷ lệ lần lượt là 8,4% và 2,7%. Và theo tác giả Phạm Thị Nguyệt Nga trong chương trình đào tạo tiên tiến – kinh nghiệm từ Trường đại học Thủy Lợi cho thấy bên cạnh tiếng anh cần được nâng cao, công nghệ tin học cũng nên được chú ý để phát triển đội ngũ giảng viên về cả kỹ năng giảng dạy [4].

Về phía nhà trường ngoài 64,3% sinh viên không có ý kiến và có 18,2% sinh viên kiến nghị nhà trường nên tăng cường tổ chức thêm các hoạt động vui chơi, giao lưu bằng tiếng anh giữa giảng viên, sinh viên với chuyên viên nước ngoài. Đây là một hoạt động thiết thực, nhóm nghiên cứu cũng xin đề xuất nhà Trường.

V. KẾT LUẬN

Việc triển khai dạy – học một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh ở sinh viên năm thứ nhất của trường Đại học Y Dược Cần Thơ được sinh viên hài lòng và đánh giá tốt, sinh viên có thể học một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh đạt kết quả tốt tương tự như giảng dạy bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Mô hình dạy – học một số học phần bằng ngôn ngữ tiếng Anh được sinh viên đề nghị nên duy trì, nhân rộng ra cho nhiều đối tượng và để đạt hiệu quả cao, cả sinh viên, giảng viên nhà trường cần phải phát huy tốt khâu chuẩn bị trước buổi dạy – học, trong buổi dạy – học, và nhà trường cần tổ chức thêm các buổi giao lưu ngoại khóa bằng ngôn ngữ tiếng Anh giữa sinh viên và giảng viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020”.
2. Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 15/10/2008 phê duyệt Đề án “Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học Việt Nam giai đoạn 2008-2015”.
3. Đinh Thị Hoa, Lê Hồng Phượng, Đinh Thành Công (2019), “Tự học và một số yêu cầu về tự học của sinh viên đáp ứng hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 10/2019, tr.178-181.
4. Phạm Thị Nguyệt Nga (2016), “Phát triển đội ngũ giảng viên qua tác động của chương trình tiên tiến – kinh nghiệm từ Trường Đại học Thủy lợi”, *Tạp chí giáo dục*, số 390, tr.63-65.
5. Lê Thị Tuyết Ngọc, Trần Hương Giang (2017), “Cải thiện quá trình tự học kỹ năng nghe tiếng anh trình độ sơ cấp, trung cấp của sinh viên chương trình tiên tiến, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 4/2017, tr.133-136.
6. Lê Trung Nghĩa (2015), “Dạy học trong kỷ nguyên số”, Tony Bates, Bộ Khoa học & Công nghệ.
7. Nguyễn Thị Lan Phương (2019), “Các yếu tố tác động và khung phân tích tình hình giáo dục và đào tạo địa phương”, *Tạp chí giáo dục*, Số đặc biệt tháng 10/2019, tr.313-319.

(Ngày nhận bài: 15/01/2022 – Ngày duyệt đăng: 24/4/2022)

ĐÍNH CHÍNH

Tạp chí Y Dược học Cần Thơ đính chính: số 45/2022, Trang 191, bài báo “Đánh giá hiệu quả bước đầu của dụng cụ cấy ghép cột sống do công ty IQ-LIFE sản xuất” của nhóm Tác giả Phạm Anh Tuấn xin sửa lại nơi công tác với số thứ tự như sau:

1. Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
2. Đại học Y Dược TPHCM
3. Bệnh viện Nhân Dân Gia Định
4. Bệnh viện Thống Nhất